

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

- Bản án số: 27/2022/HNGĐ - ST  
- Ngày: 12 - 4 - 2022  
- V/v: "*Tranh chấp ly hôn và nuôi  
con chung*".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Danh Pì Sách**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Nguyễn Hải Anh**

**Thư ký phiên tòa:** Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Lâm Sễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Yến L**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị L có mặt tại phiên tòa)

\* Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn Ph**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Anh Ph vắng mặt phiên tòa lần thứ 2)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Yến L trình bày:* Vào năm 2018, chị và anh Nguyễn Tấn

P được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên cùng nhau đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến thời gian sau khoản 2021 xảy ra mâu thuẫn, do cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính tình và cách sống. Vợ chồng chỉ sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa chị Hồ Thị Yến L yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Ph
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Ph đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P đều không có mặt.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ph. Anh Phát vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh P.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn chị Hồ Thị Yến L khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Tấn Ph có hộ khẩu thường trú ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã triệu tập hợp lệ anh Phát đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Ph vẫn tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Phát là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hồ Thị Yến L và anh Nguyễn Tấn Ph chung sống với nhau vào năm 2018 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân không hợp pháp, vì đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”

Do đó không công nhận chị Hồ Thị Yến L và anh Nguyễn Tấn Ph là vợ chồng, là phù hợp pháp luật.

[3] *Về con chung:* Chị Hồ Thị Yến L xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Phát đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung giữa chị Linh và anh Ph được. Hơn nữa tại phiên toà chị Linh xác nhận vợ chồng chị không tạo lập được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản

chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về nợ chung: Chị Hồ Thị Yến L cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[6] Xét lời trình bày của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị Yến L là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị Yến Linh và anh Nguyễn Tấn Phát.
2. Về con chung: Chị Hồ Thị Yến Linh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Yến Linh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về nợ chung: Chị Hồ Thị Yến L cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Chị Hồ Thị Yến L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000934 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; chị Linh không phải nộp thêm.

6. “ *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014*”.

7. Quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Yến L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tấn P vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thạnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Pì Sách**



